

Ngày thi: 30/12/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	169212443	NGUYỄN ĐÌNH VŨ HUY	D17XDDDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
2	179213553	NGUYỄN VĂN HIỂN	D17XDDDB	8			8		8			8	8.0	Tám		
3	179213556	NGUYỄN MINH HẢI	D17XDDDB	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
4	179213557	LÊ PHƯỚC THÀNH	D17XDDDB	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
5	179213559	LÊ THANH TÙNG	D17XDDDB	7			6		6			6	6.2	Sáu phẩy Hai		
6	179213560	TRẦN NGỌC TUẤN	D17XDDDB	8			8		8			8	8.0	Tám		
7	179213561	TÔ VĂN TÂM	D17XDDDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
8	179213564	PHẠM NGỌC CHÂU	D17XDDDB	9			8		8			9	8.7	Tám phẩy Bảy		
9	179213566	NGUYỄN THỊ KIỀU	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
10	179213567	NGUYỄN VĂN THẮNG	D17XDDDB	6			6		6			V	0.0	Không		
11	179213570	PHAN ĐÌNH LĨNH	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
12	179213571	VŨ VĂN CHỨC	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
13	179213573	TRẦN THỊ HỒNG NHUNG	D17XDDDB	0			0		0			V	0.0	Không		
14	179213574	TẠ ĐỨC HIỆP	D17XDDDB	7			7		7			7	7.0	Bảy		
15	179213575	NGUYỄN ĐÔNG BANG	D17XDDDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
16	179213576	NGUYỄN VIỆT LONG	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
17	179213578	ĐẶNG CHÍ KHOA	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
18	179213579	HỒ VĂN TÀI	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
19	179213580	TRƯƠNG VĂN SÁNG	D17XDDDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
20	179213581	TRƯƠNG ĐỨC NHẬT	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
21	179213582	PHAN HÙNG VƯƠNG	D17XDDDB	7			7		6			5	5.8	Năm phẩy Tám		
22	179213583	TRƯƠNG DUY BẢO	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
23	179213587	VÔ ĐỨC ĐẠT	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
24	179213588	NGUYỄN CẢNH XY	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
25	179213589	TRẦN XUÂN THỌ	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
26	179213590	NGUYỄN ĐỨC HUỐNG	D17XDDDB	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
27	179213592	ĐÌNH TRÍ PHÚ	D17XDDDB	7			7		7			6	6.5	Sáu phẩy Năm		
28	179213593	NGUYỄN VĂN NGỌC	D17XDDDB	7			5		5			4	4.8	Bốn phẩy Tám		
29	179213594	NGUYỄN VĂN THÁI	D17XDDDB	6			5		5			3	0.0	Không		
30	179213595	NGUYỄN PHONG THANH	D17XDDDB	9			8		8			8	8.2	Tám phẩy Hai		
31	179213596	BÙI XUÂN TỰ	D17XDDDB	5			5		5			V	0.0	Không		
32	179213598	PHẠM TIẾN THÀNH	D17XDDDB	6			6		6			6	6.0	Sáu		
33	179213601	TRẦN NGỌC TIẾN	D17XDDDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
34	179213602	TRẦN THANH TÀI	D17XDDDB	6			6		6			5	5.5	Năm phẩy Năm		
35	179213604	NGUYỄN QUỐC VIỆT QUANG	D17XDDDB	6			5		5			V	0.0	Không		
36	179213605	VÔ QUANG HÙNG	D17XDDDB	6			5		5			HP	0.0	Không		
37	179213606	TRỊNH VŨ TRUNG	D17XDDDB	6			5		5			4	4.6	Bốn phẩy Sáu		
38	179213611	NGUYỄN VĂN THÔNG	D17XDDDB	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu		
39	179214960	TRẦN THANH HÙNG	D17XDDDB	8			6		6			6	6.3	Sáu phẩy Ba		
40	7508	PHẠM ANH TUẤN	K16XCD	7			6		6			5	5.6	Năm phẩy Sáu	62973DT	

Ngày thi: 30/12/2013

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
41	2445	PHAN PHƯỚC KHANH	D16XDDB	6			6		6			5	5,5	Năm phẩy Năm	63122DT	
42	0280	HỒ VĂN LŨY	K13XDD	6			6		6			4	4,9	Bốn phẩy Chín	64036DT	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	31	74%	
2	Số sinh viên nợ	11	26%	
TỔNG CỘNG :		42	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

LÃNH ĐẠO KHOA
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 01 năm 2014
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Phan Thanh Tâm

Trương Văn Tâm

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Ân